TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2025/DS-ST
Ngày: 25/6/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Lê Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, TP . xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 267/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở: Lầu 13, số B đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Chung Xuân M theo Giấy ủy quyền số 2335/2024/UT-TT.XLN ngày 21/11/2024.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Hoàng T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: 3 C, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2024, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S *có bà* Nguyễn Chung Xuân M *là đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 10/7/2023, bà Huỳnh Thị Hoàng T có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau: Loại thẻ Visa; Số thẻ 472074-2477; Hạn mức 30.000.000 đồng; Lãi suất áp dụng 2.766%/tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 89.611.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 61.516.000 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 06/3/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 34.299.258 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu: Buộc bà Huỳnh Thị Hoàng T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 07/5/2025 là 54.317.250 đồng, trong đó: Nợ gốc là 34.299.258 đồng; Lãi quá hạn là 20.017.992 đồng. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 08/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Hoàng T đã được Tòa án tống đạt, niêm yết Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vẫn không có mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai của bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Chung Xuân M (có đơn xin vắng mặt) có đơn trình bày: Yêu cầu buộc bà Huỳnh Thị Hoàng T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/06/2025 là 57.163.410 đồng

(Năm mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn ,bốn trăm mười đồng) trong đó: Nợ gốc 34.299.258 đồng; Lãi quá hạn: 22.864.152 đồng. Việc trả số tiền đã nêu trên được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Buộc bà T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh tính từ ngày 26/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Hoàng T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án*:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện bà Huỳnh Thị Hoàng T có địa chỉ cư trú tại Quận C trả tiền nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng*:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có bà Nguyễn Chung Xuân M là người đại diện theo uỷ quyền có đơn yêu cầu vắng mặt khi Tòa án xét xử; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về yêu cầu của đương sự*:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thị Hoàng T phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 25/06/2025 là 57.1630.410 đồng (Năm mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn ,bốn trăm mười đồng) trong đó: Nợ gốc 34.299.258 đồng; Lãi quá hạn: 22.864.152 đồng. Việc trả số tiền đã nêu trên được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Buộc bà T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh tính từ ngày 26/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

[3.1] Về nợ gốc:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/7/2023 thể hiện bà Huỳnh Thị Hoàng T được cấp thẻ tín dụng hạn mức là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tại thời điểm đó, dư nợ gốc là: 34.299.258 đồng. Ngân hàng chấm dứt việc sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn đối với bà T là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng

[3.2] Về nợ lãi: nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bà T thanh toán tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 25/6/2025 là: 22.864.152 đồng.

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/7/2023, các bên thỏa thuận lãi suất theo quy định của ngân hàng và áp dụng lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất được công bố.

Do đó, Ngân hàng yêu bà T thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày 25/6/2025 là: 22.864.152 đồng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Hoàng T phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 25/6/2025/2025 là 57.163.410 đồng trong đó: Nợ gốc: 34.299.258 đồng; Lãi quá hạn: 22.864.152 đồng.

[3.3] Về thời hạn thanh toán: nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn bà T trả số tiền nợ nêu trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bà T có nghĩa vụ trả số tiền trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2, Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 1, Điều 147; khoản 1, Điều 207; khoản 1, Điều 208; khoản 2, Điều 227;

khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Q.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

Buộc bị đơn – bà Huỳnh Thị Hoàng T phải trả một lần, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền bao gồm:

- Nợ gốc: 34.299.258 (Ba mươi bốn triệu hai trăm chín mươi chín nghìn hai trăm năm mươi tám) đồng.
- Nợ lãi: 22.864.152 (Hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm năm mươi hai) đồng.

Tổng cộng là: 57.163.410 (Năm mươi bảy triệu một trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm mười) đồng.

Kể từ ngày 26/6/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 10/7/2023 giữa Ngân hàng TMCP S và bà Huỳnh Thị Hoàng T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.858.171 (Hai triệu tám trăm năm mươi tám nghìn một trăm bảy mươi mốt) đồng.
- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 1.145.655 (Một triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi lăm) đồng theo biên lai thu số 0059444 ngày 31/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, bà Huỳnh Thị Hoàng T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Nguyễn Đức Thuận